

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019;

Đối với bị cáo: **Lê Đại H** (tên gọi khác: Lê Trọng H), sinh ngày 14 tháng 9 năm 1994 tại: xã Thọ D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/01/2017 Lê Đại H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt; nhân thân: Ngày 28/9/2012 Lê Đại H bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 12/11/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2018, chuyển tạm giam ngày 31/10/2018; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Văn M, sinh năm 1955, nơi cư trú: thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/10/2018, tổ công tác của Đội 2, Phòng PC44 Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại trục đường quốc lộ 47 thuộc thôn 3, xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân (đầu đường rẽ vào Trạm y tế xã Xuân Thắng) phát hiện Lê Đại H trú tại thôn, xã T, huyện T có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có một gói giấy màu vàng đựng 01 (một) túi ni lông màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể, H khai nhận đây là ma túy dạng đá H mang đi để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ niêm phong tang vật là 01 (một) túi ni lông màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể nêu trên trong phong bì ký hiệu M, ngoài ra còn thu giữ của Lê Đại H 01 điện thoại OPPO màu xanh không có nắp sau.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ là số chất màu trắng dạng tinh thể thu được. Tại bản kết luận giám định số 2247/MT-PC09 ngày 30/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,462g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra H khai báo: vào sáng 27/10/2018, H mua số ma túy trên của một người đàn ông ở khu vực ngã 3 Đình Hương, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông gọi điện vào số điện thoại 0839623345 của H để hỏi mua ma túy. H đồng ý bán lại số ma túy với giá 300.000 đồng và hẹn người mua ma túy ở đường rẽ vào Trạm y tế xã Xuân Thắng trên quốc lộ 47. H bỏ gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đi đến điểm hẹn để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng vụ án gồm: 0,437g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán kín do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh không có nắp sau. Vật chứng trên đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTX ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lê Đại H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đại H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: bản thân nghiện ma túy, nên vào sáng 27/10/2018, H có đi xuống thành phố Thanh Hóa và tìm đến khu vực ngã 3 Đình Hương, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/10/2018 có một người đàn ông gọi điện

vào số điện thoại của H để hỏi mua ma túy. H đồng ý bán lại với số ma túy trên với giá 300.000 đồng và hẹn người mua ma túy ở đường rẽ vào Trạm y tế xã Xuân Thắng trên quốc lộ 47. Sau đó H bỏ gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đi đến điểm hẹn để bán ma túy, nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đại H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đại H từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2018. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,437g ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO viền màu xanh không có nắp sau. Về án phí: buộc bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 15 giờ ngày 27/10/2018 Lê Đại H đã có hành vi cất giữ trong người 0,462g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích đem đi bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Đại H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đại H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây

nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh , phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Đại H đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến phạm tội; bị cáo đã 01 lần bị Tòa án kết án, 01 lần bị xử lý về hành chính, ngoài ra còn đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về tội “cố ý gây thương tích” trong vụ án khác, điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải; nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo đối với bị cáo cũng như đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đại H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Đại H bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,437g ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động OPPO có viền màu xanh, không có nắp sau thu giữ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo H khai nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã 3 Đình Hương, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho H, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Đại H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đại H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đại H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,437g ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO có viền màu xanh, không có nắp sau. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019 và phiếu nhập kho số PNK 22 ngày 22/02/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đại H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tiến